

NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC-THÁI ĐỘ XỬ TRÍ CỦA BÀ MẸ VỀ VIÊM TAI GIỮA Ở TRẺ NHỎ TUỔI HỌC ĐƯỜNG TẠI BỆNH VIỆN TRẺ EM HẢI PHÒNG

VŨ VĂN SÂN, ĐOÀN THỊ HỒNG HOA
ĐOÀN THỊ NGUYỆT ÁNH

TÓM TẮT

Nghiên cứu điều tra trên 270 cặp mẹ-con tuổi tiền học đường đến khám tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng từ tháng 2 đến tháng 05 năm 2010, mục tiêu đề tài khảo sát kiến thức -thái độ xử trí về bệnh viêm tai giữa, kết quả cho thấy:

- 4,5% bà mẹ biết dấu hiệu viêm tai giữa, 46,6% cho rằng viêm tai giữa là do virus/vi khuẩn, 38,3% cho rằng viêm tai giữa gây biến chứng viêm phổi.

- 0,4% bà mẹ cho trẻ ăn uống nhiều lên khi trẻ viêm tai giữa. 66,7% bà mẹ đưa trẻ đến cơ sở y tế khi trẻ có biểu hiện chảy mủ tai

Tỷ lệ tiếp cận thông tin và tự tìm hiểu thông tin ở các bà mẹ còn thấp chủ yếu thông qua cán bộ y tế đồng, sách báo tranh ảnh, cán bộ y tế

Kết luận: Kiến thức và thái độ xử trí của bà mẹ có con bị viêm tai giữa còn thấp, có khoảng trống giữa kiến thức và thái độ xử trí, sự tiếp cận thông tin về chăm sóc trẻ viêm tai giữa của các bà mẹ còn thấp.

Kiến nghị: Cần trang bị các tủ sách về chăm sóc trẻ, tuyên truyền lồng ghép về chăm sóc trẻ bệnh và chăm sóc trẻ viêm tai giữa trong các đợt tiêm chủng mở rộng.

Từ khóa: bệnh viện trẻ em Hải Phòng, kiến thức, thái độ xử trí, bệnh viêm tai giữa

SUMMARY

Study on knowledge-attitude-practice of mothers on preschool children with otitis at children Haiphong hospital

270 pairs of mother-child aged preschool children admitted to the Haiphong children hospital from February to May in 2010, aim is to investigate on Knowledge-Attitude-Practice of these children with otitis, the results showed that:

- 4.5% of their mothers knew signs or symptom of otitis, 46.6% said that the causes were virus/bacteria, 38.3% thought that otitis cause pneumonia.

- 0.4% of mothers gave more food when their child

got sick, 66.7% of mothers brought her child to health service to get treatment

Low self-assess and seeking child care information among mothers, mostly through health workers or community or book/magazine was found in the study.

Conclusion: Knowledge-Attitude-Practice of these mothers was still low, had a big gap between knowledge-practice was found. Besides, child health care information was low among these mothers.

Recommendation: There is needed to set up library for mothers to assess information about child health care, propagating and integrate child care information when a child get sick in generally, and otitis particularly at each immunization section.

Keywords: Haiphong children hospital, Knowledge, Attitude-Practice, children, otitis

ĐẶT VẤN ĐỀ

Viêm tai giữa là bệnh rất thường gặp và xuất hiện sớm ở trẻ em, chỉ đứng sau bệnh viêm đường hô hấp, và là một trong những nguyên nhân khiến trẻ phải đi khám bệnh nhiều nhất. Bệnh thường liên quan đến sự thay đổi thời tiết, thay đổi môi trường, yếu tố dị ứng, kháng thuốc lá... Nhận biết và xử trí trẻ bị viêm tai giữa là rất quan trọng, làm hạn chế các biến chứng do viêm tai giữa gây nên như tổn thương cơ quan thính giác lâu ngày, biến chứng sọ não có thể dẫn tới tử vong. Vì vậy, đề tài này nghiên cứu nhằm mục đích **khảo sát kiến thức-thái độ xử trí của bà mẹ có con ở độ tuổi học đường về bệnh viêm tai giữa**, từ đó đề xuất các biện pháp nâng cao kiến thức, thái độ xử trí khi trẻ mắc viêm tai giữa.

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng

Gồm 270 cặp mẹ con có con dưới 6 tuổi đến khám tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng

2. Thời gian nghiên cứu: tháng 02 /2010- tháng 05/2010

3. Phương pháp nghiên cứu:

- Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

- Cơ mẫu:

$$n = Z^2 (1 - a/2) \times \frac{p \times (1 - p)}{(d)^2}$$

n : cỡ mẫu điều tra

α : độ tin cậy = 0,05 $\rightarrow Z(1-\alpha/2)=1,96$

p : tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đúng về chăm sóc trẻ viêm tai giữa ước tính = 20%

d: sai lệch cho phép của tỷ lệ = 0,05

Vậy cỡ mẫu nghiên cứu là n = 245

- Phương pháp thu thập số liệu: Các điều tra viên là cán bộ nghiên cứu tại trường Đại học y Hải Phòng được tập huấn trước khi tiến hành phỏng vấn bà mẹ có con dưới 6 tuổi đến khám tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng bằng bộ câu hỏi được thiết kế có cấu trúc (đóng, mở).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung

Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

| Thông tin chung | | n | (%) |
|-------------------------|----------------------------|------------|--------|
| Tuổi TB mẹ (X ± SD) | | 28,8 ± 5,7 | |
| Trình độ văn hóa | Mù chữ | 3 | (1,1) |
| | Tiểu học | 17 | (6,4) |
| | Trung học cơ sở | 53 | (19,9) |
| | Trung học phổ thông | 112 | (42,1) |
| | Trung học – CĐ – ĐH | 81 | (30,5) |
| Nghề nghiệp | Cán bộ, viên chức nhà nước | 52 | (19,4) |
| | Làm ruộng | 68 | (25,4) |
| | Công nhân | 39 | (14,6) |
| | Nội trợ | 41 | (15,3) |
| | Nghề tự do | 68 | (25,4) |
| Số người trong gia đình | ≥ 5 | 56 | (20,8) |
| | ≤ 4 | 213 | (79,2) |
| Số trẻ trong gia đình | 1 | 117 | (43,3) |
| | 2 | 138 | (51,2) |
| | ≥ 3 | 15 | (5,6) |

- Nghiên cứu 270 bà mẹ có con dưới 6 tuổi thấy tuổi trung bình của mẹ là 28 tuổi, 72,6% bà mẹ có trình độ từ trung học phổ thông trở lên, trong đó gần 1/3 ở trình độ cao đẳng, đại học. Khoảng 1/4 bà mẹ nghề nghiệp là làm ruộng hoặc nghề tự do, khoảng 20% là công chức, viên chức nhà nước hoặc nghề tự do. 1/5 số hộ gia đình có từ 5 nhân khẩu trở lên đa số các gia đình có từ 1-2 trẻ.

Bảng 2. Thông tin về bệnh sử

| Thông tin về bệnh sử | | n | % |
|----------------------------|----------------|----|--------|
| Mắc bệnh trong 6 tháng qua | | 77 | (29,1) |
| Hiện tại mắc bệnh | Bệnh hô hấp | 94 | (35,1) |
| | Bệnh tuần hoàn | 21 | (7,8) |
| | Bệnh tiêu hóa | 88 | (32,8) |
| | Bệnh thần kinh | 2 | (0,7) |

- Gần 30% số trẻ mắc bệnh trong 6 tháng qua trong đó 1/3 là bệnh hô hấp hoặc bệnh tiêu hóa. Như vậy, bệnh hô hấp và tiêu hóa vẫn là 2 nhóm bệnh phổ biến thường gặp ở trẻ tuổi tiền học đường.

2. Kiến thức bệnh viêm tai giữa

Bảng 3. Kiến thức của bà mẹ về bệnh viêm tai giữa

| Kiến thức | | n | % |
|-----------------------------|----------------------------------|-----|--------|
| Biết dấu hiệu viêm tai giữa | Thò lò mũi | 43 | (16,1) |
| | Chảy mủ tai | 12 | (4,5) |
| | Ho | 35 | (13,1) |
| | Sốt vật | 40 | (15,0) |
| | Sụt sịt mũi | 40 | (15,0) |
| | Cơ thể chậm phát triển/ SDD | 16 | (6,0) |
| | Không biết | 151 | (58,8) |
| Nguyên nhân viêm tai giữa | Do vi khuẩn, virus | 123 | (46,6) |
| | Do trời lạnh, thay đổi thời tiết | 229 | (86,7) |
| | Suy dinh dưỡng | 17 | (6,4) |
| | Không biết | 21 | (11,2) |
| Hậu quả của viêm tai giữa | Viêm phế quản phổi (viêm phổi) | 100 | (38,3) |
| | Viêm mũi xoang cấp ở | 100 | (38,3) |
| | Không biết | 62 | (23,9) |
| | Khác | 17 | (6,5) |

Chỉ có 4,5% số bà mẹ biết dấu hiệu viêm tai giữa là chảy mủ tai. Đa số gần 60% số bà mẹ không biết dấu hiệu chảy mủ tai. 59,2% số bà mẹ cho rằng bệnh viêm tai giữa có dấu hiệu của viêm đường hô hấp trên: ho, sốt vặt, sụt sịt mũi. Trong các loại viêm tai giữa, loại viêm tai giữa mủ nhầy là bệnh gặp chủ yếu ở trẻ em, do VA. Biểu hiện chảy mủ tai thường đi kèm với biểu hiện của VA.

86,7% số bà mẹ cho rằng viêm tai giữa do liên quan đến thay đổi thời tiết. Gần 50% số bà mẹ cho rằng viêm tai giữa là do vi khuẩn, vi rus. Có 11,6% số bà mẹ không biết viêm tai giữa là gì.

Biến chứng của viêm tai giữa đó là viêm tai giữa mạn tính, giảm thính lực, biến chứng thần kinh-sọ não. Nhìn chung, 38,3% số bà mẹ cho rằng viêm phế quản phổi hoặc viêm mũi xoang cấp là hậu quả của viêm tai giữa. Có 23,9% số bà mẹ không biết hậu quả của viêm tai giữa. 6,5% bà mẹ cho rằng hậu viêm tai giữa là chậm phát triển....

3. Thái độ, xử trí chảy mủ tai

Bảng 4. Thái độ xử trí chảy mủ tai

| Thái độ, xử trí | | n | % |
|--|-------------------------------------|--------|--------|
| Chế độ dinh dưỡng khi trẻ viêm tai | Cho ăn uống bình thường | 59 | (22,8) |
| | Cho ăn nhiều lên | 1 | (0,4) |
| | Chỉ cho bú | 5 | (1,9) |
| | Không biết | 174 | (65,9) |
| Xử trí viêm tai giữa tại nhà | Giữ ấm cho trẻ | 150 | (58,4) |
| | Đi khám bác sĩ, uống thuốc theo đơn | 187 | (73,0) |
| | Thông thoáng mũi: hút mũi, mát mũi | 112 | (43,8) |
| | Tự mua thuốc cho uống | 39 | (15,2) |
| | Không làm gì | 13 | (7,0) |
| | Khác | 44 | 17,1 |
| Cơ sở y tế khám ban đầu khi trẻ bị chảy mủ tai | Trạm y tế | 72 | (27,3) |
| | Bác sĩ tư | 102 | (38,6) |
| | Tự mua thuốc | 45 | (17,0) |
| | Thầy lang | 43 | (16,3) |
| | Bệnh viện | 2 | (0,8) |
| Không làm gì | 49 | (14,9) | |

Dinh dưỡng cho trẻ khi trẻ chảy mủ tai: 22,8% bà mẹ cho trẻ ăn uống bình thường, gần 66% bà mẹ không biết nên cho trẻ ăn như thế nào, chỉ có 0,4% bà mẹ cho ăn nhiều lên.

Chúng tôi đưa ra câu hỏi bà mẹ sẽ xử trí như thế nào khi trẻ chảy mủ tai: 73,0% bà mẹ cho rằng đưa trẻ đi khám bác sĩ và uống thuốc theo đơn, 58,4% cho rằng nên giữ ấm cho trẻ. Có 43,8% bà mẹ cho rằng nên thông thoáng mũi bằng phương pháp hút mũi, mát mũi. Có 17,1 % bà mẹ đưa ra ý kiến khác là: ngậm chanh quất muối, súc miệng nước ấm, uống nhiều nước, làm sâu kèn ở tai...

Có 66,7% bà mẹ đưa trẻ đến cơ sở y tế khi trẻ có biểu hiện chảy mủ tai trong đó 38,6% đưa đến bác sĩ tư, 27,3% đưa đến trạm y tế. Điều đáng ngạc nhiên là có 14,9% bà mẹ cho rằng không cần phải làm gì và viêm tai giữa sẽ tự khỏi.

4. Tiếp cận thông tin

Bảng 5. Nguồn thông tin tự tìm hiểu

| Thông tin tự tìm hiểu | | n | % |
|-----------------------------------|---------------------|-----|--------|
| Có tìm hiểu về bệnh viêm tai giữa | | 121 | (44,8) |
| Nguồn tìm hiểu | Loa đài | 11 | (6,3) |
| | Truyền hình | 29 | (16,6) |
| | Sách báo, tranh ảnh | 56 | (32,0) |
| | Cán bộ y tế | 50 | (28,6) |
| Truyền miệng (bà, mẹ, hàng xóm) | | 80 | (45,7) |

Có 44,8% số bà mẹ có tìm hiểu thông tin về bệnh viêm tai giữa, chủ yếu nguồn thông tin từ cộng đồng (45,7%), qua sách báo tranh ảnh (32,0%), cán bộ y tế (28,6%). Qua kênh thông tin đại chúng chỉ có khoảng 20% trong đó chủ yếu từ truyền hình.

Bảng 6. Nguồn thông tin được tiếp cận

| Thông tin được tiếp cận | | n | % |
|--|--|----|--------|
| Có hướng dẫn về chăm sóc trẻ viêm tai giữa | | 76 | (30,4) |
| Người hướng dẫn | Cán bộ y tế xã | 22 | (14,8) |
| | Nhân viên y tế ở viện (lần con ốm trước) | 27 | (18,1) |
| | Bà, mẹ, cô, dì, chị, hàng xóm | 29 | (19,5) |

Gần 1/3 số bà mẹ được tiếp cận được thông tin về cách hướng dẫn chăm sóc trẻ. Khoảng 15-18% bà mẹ được cán bộ y tế xã/nhân viên y tế hướng dẫn cách chăm sóc. Khoảng 20% bà mẹ được hướng dẫn từ cộng đồng.

KẾT LUẬN

Qua kết quả nghiên cứu phân tích và bàn luận, kết quả cho thấy kiến thức và thái độ xử trí của bà mẹ có con bị viêm tai giữa còn thấp, có khoảng trống giữa kiến thức và thái độ xử trí:

- 4,5% bà mẹ biết dấu hiệu viêm tai giữa, 46,6% cho rằng viêm tai giữa là do virus/vi khuẩn, 38,3% cho rằng viêm tai giữa gây biến chứng viêm phổi.
- 0,4% bà mẹ cho trẻ ăn uống nhiều lên khi trẻ viêm tai giữa. 66,7% bà mẹ đưa trẻ đến cơ sở y tế khi trẻ có biểu hiện chảy mủ tai

Có 44,8% số bà mẹ có tìm hiểu thông tin, 1/3 được tiếp cận thông tin về bệnh viêm tai giữa chủ yếu nguồn thông tin từ cộng đồng, qua sách báo tranh ảnh, cán bộ y tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ môn Nhi (2003), □Bài giảng nhi khoa□, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học, tr. 5-29.
2. Ngô Ngọc Liên (1997), □Giản yếu tai mũi họng□, Tập 1, 2, 3. NXB Y học, Hà Nội .
3. Vũ Văn Sản (2009), □Bài giảng tai mũi họng□, Nhà xuất bản y học
4. Võ Tấn (1991), □Tai mũi họng thực hành□, tập 1, 2, 3. NXB Y Học, Hà nội.